

# BẠC LIÊU - BỐN NĂM, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Nguyễn Thanh Bé  
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu

**B**ạc Liêu là tỉnh tách ra từ Minh Hải cũ và chính thức hoạt động vào đầu năm 1997, với diện tích tự nhiên 2482 km<sup>2</sup> và số dân 75 vạn người, khí hậu ôn hoà, cảnh quan đẹp, ruộng đồng bằng phẳng, rừng liên biển với thảm động thực vật phong phú, là vùng đất rất thích nghi với nuôi trồng thủy sản, có tiềm năng lớn phát triển toàn diện nông lâm ngư nghiệp. Tuy nhiên, Bạc Liêu vẫn là một tỉnh kinh tế phát triển chậm, 3/4 dân cư sống ở nông thôn làm nông nghiệp, nơi đây công trình cơ sở hạ tầng, dịch vụ đời sống còn khó khăn, cơ sở công nghiệp hầu như chưa có gì đáng kể ngoài một số rất ít xí nghiệp chế biến thủy sản đông lạnh, xay xát, đường, cơ khí.

Thấm nhuần quan điểm đẩy mạnh CNH-HĐH, được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương và sự chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ban ngành, trong 4 năm qua Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu đã phát huy truyền thống đoàn kết và lao động cần cù, sớm ổn định tổ chức và cán bộ, khai thác tiềm năng, huy động các nguồn lực tinh thần và trí tuệ, lợi thế đất đai, rừng, biển, hệ thống kênh rạch, phá thế độc canh, đi lên phát triển toàn diện. Chặng

đường 4 năm tuy ngắn nhưng bức tranh đã bắt đầu khởi sắc.

## *Một số thành tựu ban đầu*

Sản xuất nông nghiệp được coi là lợi thế hàng đầu. Với quỹ đất canh tác bình quân 0,17 ha/đầu người, Bạc Liêu đặc biệt chú trọng cải tạo bồi dưỡng đất, thủy lợi hoá, ngăn mặn, giữ ngọt, tháo úng, xổ phèn đồng thời tập trung khai thác lợi thế từ chương trình ngọt hoá Quản lộ Phụng Hiệp tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, mở rộng nhanh vụ lúa đông xuân trong mùa khô (trước đây chưa có tập quán làm) tăng nhanh diện tích lúa hè thu. Hệ số lần trồng năm 1997 là 1,27 lần năm 2000 lên tới gần 2 lần.

Vốn đầu tư tập trung cho thủy lợi (5 năm 1996 - 2000 gấp 2 lần 5 năm 1991-1995) và phổ cập khoa học kỹ thuật mới về giống, bảo vệ thực vật dẫn đến kết quả ngoài mong muốn: Sản lượng lúa hàng năm tăng nhanh, năm 2000 tăng 71,32% so năm 1997, bình quân mỗi năm tăng 20,6%, đưa số thóc bình quân đầu người từ 713 kg năm 1997 lên 1.190 kg năm 2000.

Bạc Liêu có môi trường rất thuận lợi cho thủy sản phát triển. Vì thế nuôi trồng

và khai thác thủy sản cũng được xem là một thế mạnh thứ hai của tỉnh.

Với hệ thống kênh rạch chằng chịt từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam có trên 50 ngàn ha mặt nước và 56 km bờ biển với thềm lục địa rộng lớn và 11 nghìn ha đất bãi bồi tạo ra vùng sinh thái biển và ven biển hiếm có. Nơi đây được coi là tổ ấm yên bình sinh sôi nảy nở của nhiều loại thủy sản có giá trị cao như: Tôm, cua, chim, gộc, mực ống, mực nang, sò huyết. Hàng năm Bạc Liêu coi trọng phát triển phong trào nuôi tôm giống, tôm thịt, cá nước ngọt, nước lợ, cua, sò huyết...

Tăng cường phương tiện đánh bắt hải sản xa bờ (năm 1997 có 120 phương tiện năm 2000 lên tới trên 300 phương tiện). Việc đưa vào quy hoạch 3 cửa biển Gành Hào, Cái Cùng và Nhà Mát tạo điều kiện để các phương tiện vươn xa khai thác biển dài ngày kết hợp việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chủ quyền an ninh vùng biển.

Sản lượng thủy sản năm 2000 đạt mức 73 - 74 nghìn tấn tăng gần 50% so 1997 trong đó tôm 18 nghìn tấn gấp gần 2 lần.

Công nghiệp, tuy còn nhỏ bé, với định hướng xuất khẩu đã vươn lên trở thành một mũi nhọn kinh tế có tỷ trọng đáng kể trong GDP.

Riêng ngành chế biến thủy sản xuất khẩu, toàn tỉnh đã có 7 nhà máy với công suất trên 17 nghìn tấn/năm hoạt động đạt hiệu quả cao do biết khai thác nguồn tôm nguyên liệu đủ tiêu chuẩn chất lượng, kích cỡ theo yêu cầu của khách hàng.

Các sản phẩm cơ khí phục vụ nông nghiệp như bánh lồng các loại, máy xay lúa, máy gieo hạt, máy tuốt lúa, nông cụ cầm tay có tín nhiệm trên thị trường nội

địa, được bà con nông dân ưa chuộng. Công nghiệp ngoài quốc doanh tiếp tục phát triển, thu hút gần 20 nghìn lao động làm nhiều ngành nghề, chủ yếu là các nghề truyền thống như đan lát, đan vá lưới...

Nhờ vậy tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của công nghiệp địa phương là 17,5 % (1997-2000) và với 7,2% lao động kinh tế ngành công nghiệp đã có tỷ phần trong GDP là 17,2%.

Phong trào giao thông nông thôn được nhân dân đồng tình, hưởng ứng, nhân dân đã đóng góp hơn 80% chi phí xây dựng làm mới 670 km đường trải đá, lộ bê tông, 238 km lộ đất đỏ, gần 30 km lộ nhựa và hàng ngàn cầu cống các loại. Đến nay, trên các tuyến kênh lớn cơ bản đã xoá xong cầu khỉ, có 41 xã có đường cho xe 2 bánh, 26/41 xã có đường cho xe ô tô đến trung tâm xã và 4 xã hoàn thành xoá cầu khỉ nông thôn. Số hộ sử dụng máy điện thoại tăng đáng kể, năm 1996 bình quân 20 hộ/máy, nay tăng 7,5 hộ/máy (mức trung bình của Đồng bằng Sông Cửu Long là 10 hộ/máy).

Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 80 triệu USD tính từ năm 1995 đến nay bình quân hàng năm tăng 40%. Hai mặt hàng chủ lực là tôm đông lạnh và gạo đã có chỗ đứng trên thị trường quốc tế.

Trong 3 năm 1998 - 2000, Bạc Liêu xuất siêu với tỷ lệ đáng khích lệ 7/1. Hoạt động thương mại nội địa phát triển khá tốt. Tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội dự kiến cả năm thực hiện 2.200 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch và tăng 20% so với năm trước. Thương nghiệp quốc doanh tập trung phát triển hài hoà giữa 2 cụm nội ô và cụm ven

biển Hiệp Thành - Nhà Mát gắn với đẩy mạnh xây dựng chợ nông thôn, khai thác tiềm năng du lịch, tập trung đầu tư phát triển tam giác du lịch Sân Chim - Vườn Nhãn - Nhà Mát, mở rộng du lịch nghỉ mát, tắm biển và du lịch sinh thái. Đồng thời nâng cấp và tôn tạo một số di tích lịch sử - văn hoá phục vụ cho khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan và tìm hiểu về xã hội và con người Bạc Liêu như Khu di tích đồng Nọc Nạng (Huyện Giá Rai); cụm Nhà Công Tử Bạc Liêu (Thị xã Bạc Liêu); đền thờ Bác Hồ (huyện Vĩnh Lợi) và khu căn cứ Cái Chanh (huyện Hồng Dân)...

Bạc Liêu sớm hình thành và phát triển mạng lưới giáo dục toàn diện từ phổ thông đến đào tạo chuyên nghiệp, đã thực hiện hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ vào năm 1999, khắc phục cơ bản tình trạng thiếu giáo viên tiểu học và trung học cơ sở, không còn phòng học 3 ca, có trên 90% phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Hệ thống các trường đào tạo chuyên nghiệp tiếp tục được củng cố và phát triển, hiện có 6 trường, 1 trung tâm: Gồm Cao đẳng Sư phạm; Trung học Sư phạm; Trung học Kinh tế; Trung học Văn hoá; Trung học Y tế; Trường Công nhân Kỹ thuật và Trung tâm Giáo dục thường xuyên, hàng năm đào tạo, bồi dưỡng từ 3 đến 4 ngàn học sinh, sinh viên cho cả trong và ngoài tỉnh.

Toàn tỉnh có 49 trạm y tế xã, chỉ còn 2 xã mới tách chưa xây dựng xong trạm y tế, 40/52 xã phường đã có bác sỹ phục vụ.

Đời sống các tầng lớp nhân dân nhiều mặt được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng 2 lần so năm 1996, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 23% năm 1997

xuống 16% năm 2000, hàng năm tạo việc làm mới từ 10 ngàn đến 15 ngàn lao động. Tất cả các Bà mẹ Việt nam Anh hùng còn sống được các cơ quan nhà nước nhận phụng dưỡng suốt đời, hàng trăm gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công, gia đình nghèo được các tổ chức cá nhân, đơn vị quan tâm chăm sóc với tinh thần "đền ơn đáp nghĩa". Hệ thống bộ máy quản lý Nhà nước các cấp tiếp tục được kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về phẩm chất, năng lực trình độ theo kịp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Tuy nhiên thắng lợi mới chỉ là bước đầu và chưa tương xứng với khả năng hiện thực và lòng mong mỏi của cán bộ nhân dân.

Bạc Liêu mấy năm qua đạt tốc độ tăng trưởng GDP khá cao bình quân 9,5%, nhưng dù sao vẫn còn là một tỉnh nông nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thô sơ. Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội tại thời điểm này còn thấp so với mặt bằng chung cả nước như GDP bình quân đầu người, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm: Khu vực công nghiệp mới chiếm tỷ trọng 17,2% và dịch vụ chiếm 20,2% GDP. Tỷ lệ nghèo đói còn cao. Sản phẩm nông nghiệp giá thấp và cũng khó tiêu thụ.

Hướng đi của Bạc Liêu là tập trung mọi nguồn lực tại chỗ, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các tỉnh trong vùng, mở rộng hợp tác quốc tế đầu tư cho cơ sở hạ tầng sản xuất và xã hội, phát triển theo chiều sâu, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ mau chóng xây dựng Bạc Liêu trở thành tỉnh giàu và đẹp, cùng hoà nhập với sự phát triển của các tỉnh trong vùng và cả nước.